

BẢN SAO

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 200/PLX-QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2024; và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn (Quyết định số 219/PLX-QĐ-HĐQT ngày 29/04/2021);

Căn cứ Nghị quyết số 072/PLX-NQ-HĐQT ngày 18 tháng 03 năm 2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Xét đề nghị của Ban Tổng hợp - Hội đồng quản trị Tập đoàn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex**”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng các Ban Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS Tập đoàn;
- KSV Công ty;
- Lưu: VT, BTH.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thanh

Trần Thị Huyền

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam - T: (024) 3851.2603 – F: (024) 3851.9203 – W www.petrokimex.com.vn

Địa chỉ liên hệ: Tầng 24 tòa tháp VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 200/PLX-QĐ-HĐQT ngày 19 tháng 03 năm 2025
của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “*Luật doanh nghiệp*” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

b) “*Tập đoàn*” là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - chủ sở hữu của Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex.

c) “*Tổng công ty*” là Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex hoạt động theo loại hình doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam quyết định thành lập.

d) “*Đơn vị trực thuộc Tổng công ty*” là đơn vị phụ thuộc (Chi nhánh, Văn phòng đại diện) và đơn vị hạch toán báo sổ trực thuộc Tổng công ty.

đ) “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý Tổng công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty.

e) “*Người có liên quan*” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Tổng công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) “*Vốn điều lệ của Tổng công ty*” là tổng giá trị tài sản do Tập đoàn cam kết góp tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp và được ghi vào Điều lệ Tổng công ty.

g) “*Công ty con*” là doanh nghiệp do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên và các loại hình doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

h) “*Cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty*” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp khác.

i) “*Cổ phần, vốn góp không chi phối của Tổng công ty*” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống.

j) “*Tổ chức lại doanh nghiệp*” là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

k) “*Đầu tư vốn ra ngoài Tổng công ty*” là hoạt động dùng vốn, tài sản hoặc thương hiệu của Tổng công ty để đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác như: góp vốn thành lập doanh nghiệp, góp vốn liên doanh, liên kết, mua cổ phần, trái phiếu, đầu tư tăng vốn vào các công ty con, công ty liên kết, công ty khác và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

l) “*Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Tổng công ty*” là cá nhân được Tập đoàn bổ nhiệm vào Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty, Tổng giám đốc Tổng công ty để thực hiện quyền, trách nhiệm của Tập đoàn tại Tổng công ty.

m) “*Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn*” là cá nhân được Tổng công ty uỷ quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Tổng công ty đối với phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính và biểu trưng của Tổng công ty

1. Tên Tổng công ty:

- Tên tiếng Việt: Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex.

- Tên giao dịch quốc tế: Petrolimex Construction and Trading Corporation – MTV Company Limited.

- Tên viết tắt: Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex.

2. Trụ sở chính Tổng công ty: Số 1, Phố Khâm Thiên, P. Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.32555511 Fax: 024.32555533

- Website: <https://pgcc.petrolimex.com.vn/>

3. Biểu tượng/biểu trưng (nhãn hiệu):



Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Tổng công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Tổng công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng trong nước theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổng công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu kinh doanh:

a) Sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Tập đoàn đầu tư tại Tổng công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do Tập đoàn giao;

b) Tối đa hoá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho Tập đoàn, tạo việc làm ổn định, từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Ngành nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn dụng cụ, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị cứu hộ, cứu sinh; Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn linh kiện, thiết bị ngành dầu khí và xăng dầu; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn tơ lụa, hàng thủ công mỹ nghệ; Bán buôn cồn khô</i>	4669 (Chính)
2	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Cải tạo xe chuyên dùng. Sửa chữa xe bồn các loại. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ</i>	4520
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ vận tải xăng dầu</i>	4933
4	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
5	Đóng tàu và cấu kiện nổi <i>Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa tàu, xà lan; xây dựng dàn khoan, tàu nổi hoặc tàu lặn; Thiết lập cấu kiện nổi; Sản xuất các bộ phận cho tàu và cấu kiện nổi.</i>	3011
6	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	6810
10	Bán buôn tổng hợp	4690
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất thiết bị cứu hộ, cứu sinh. Chế tạo thiết bị, phương tiện tồn trữ cho công trình dầu khí, công nghiệp và dân dụng. Sản xuất các loại thẻ từ, thẻ vi mạch, thẻ điện thoại. Sản xuất các thiết bị tự động hóa.</i>	3290
13	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; Giám sát công tác xây dựng và hoàn</i>	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Kiểm định xây dựng; Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án; Quản lý thi công xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án; Quản lý thi công xây dựng công trình; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình.</i>	
14	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
15	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng, chứng nhận hợp quy trong lĩnh vực xây dựng.</i>	7120
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các tòa nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ tòa nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Xây dựng bể bơi ngoài trời.</i>	4390
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>Chi tiết: Bán buôn thiết bị, phương tiện tồn trữ cho công trình dầu khí, công nghiệp và dân dụng. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</i>	4659
18	Quảng cáo	7310
19	In ấn	1811
20	Sao chép bản ghi các loại	1820
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. Ủy thác mua bán hàng hóa.</i>	8299
22	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
23	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; Bán buôn phần mềm.</i>	4651
24	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học <i>Chi tiết: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học.</i>	3313
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp.</i>	3320
26	Lập trình máy vi tính <i>Chi tiết: Sản xuất phần mềm.</i>	6201
27	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
28	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
29	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ; Dịch vụ quan trắc môi trường; Dịch vụ tư vấn và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.</i>	
30	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan <i>Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng.</i>	6311 (Chính)
31	Hoạt động viễn thông khác <i>Chi tiết: Dịch vụ viễn thông cơ bản và dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng.</i>	6190 (Chính)
32	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Chi tiết: Bán buôn thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị tự động hóa, linh kiện điện tử; Bán buôn các loại thẻ từ, thẻ vi mạch, thẻ điện thoại.</i>	4652
33	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: thiết kế nội thất, ngoại thất công trình; Trang trí nội thất.</i>	7410
34	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất các chất tẩy rửa công nghiệp.</i>	2029
35	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
36	Bán buôn đồ uống	4633
37	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Sản xuất đá xây dựng.</i>	0810
40	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
41	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vỉ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự;	2599

STT	Tên ngành	Mã ngành
	- Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trục xích dẫn năng lượng; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như: chân vịt tàu và cánh; Mỏ neo; Chuông; Móc gài, khóa, bản lề - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại	
42	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
43	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
44	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa</i>	5229
45	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
50	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
51	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
52	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
53	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
54	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
55	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
56	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
57	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
58	Đúc sắt, thép	2431
59	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
60	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
61	Phá dỡ	4311
62	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
63	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

STT	Tên ngành	Mã ngành
64	Vận tải đường ống	4940
65	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.</i>	5510
67	Cơ sở lưu trú khác	5590
68	Dịch vụ ăn uống khác	5629
69	Cho thuê xe có động cơ	7710
70	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
71	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
72	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
73	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
74	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
75	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
76	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
77	Sửa chữa máy móc, thiết bị <i>Chi tiết: Sửa chữa, lắp đặt các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn trữ, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí.</i>	3312
78	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
79	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
80	Bốc xếp hàng hóa	5224
81	Đại lý du lịch	7911
82	Cung ứng lao động tạm thời <i>Chi tiết: Cho thuê lại lao động.</i>	7820
83	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.</i>	7830
84	Bán buôn thực phẩm	4632
85	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
86	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Bán buôn khoáng sản, kim loại màu.</i>	4662
87	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý <i>Chi tiết: Sản xuất, gia công, chế biến khoáng sản, kim loại màu (trừ vàng miếng).</i>	2420
88	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
89	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất <i>Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản.</i>	6820
90	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư.</i>	6619
91	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
92	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Sản xuất xe có động cơ, xe bốn.</i>	
93	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
94	Xây dựng nhà để ở <i>Chi tiết: Xây dựng nhà các loại.</i>	4101 (Chính)
95	Xây dựng công trình đường sắt	4211
96	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
97	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
98	Xây dựng công trình đường bộ	4212
99	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
100	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình cửa, đường hầm, các công trình thể thao.</i>	4299
101	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
102	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý bán lẻ xăng dầu; Môi giới thương mại; Đại lý thương mại.</i>	4610 (Chính)
103	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
104	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt <i>Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp cho các công trình, kho xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, cửa hàng xăng dầu và công trình công nghiệp.</i>	8129
105	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
106	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí.</i>	6399
107	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dạy nghề trong lĩnh vực điện tử, tự động hóa, tin học.</i>	8559
108	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.</i>	7730
109	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
110	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao <i>Chi tiết: Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.</i>	2395
111	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
112	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết: Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.</i>	4322
113	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
114	Xây dựng công trình công ích khác	4229

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng. Xây dựng đường ống và hệ thống nước. Xây dựng các công trình cửa. Khoan nguồn nước.</i>	
115	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che. v.v...; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí.</i>	9329
116	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng <i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...).</i>	5621
117	Điều hành tua du lịch	7912
118	Giáo dục nhà trẻ <i>Chi tiết: Giáo dục mầm non.</i>	8511
119	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
120	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc <i>Chi tiết: Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc</i>	2920
121	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ <i>Chi tiết: Bán buôn gạo</i>	4631
122	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại, minimart, cửa hàng tiện ích.</i>	4719
123	Sản xuất hoá chất cơ bản <i>Chi tiết: Sản xuất cồn khô.</i>	2011
124	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm <i>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm.</i>	7810
125	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</i>	4759
126	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) <i>Chi tiết: Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)</i>	4512
127	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) <i>Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, cải tạo các loại xe vận chuyển xăng dầu, hóa chất khí hóa lỏng.</i>	3315
128	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Sản xuất và phân phối điện. Sản xuất và phân phối điện năng lượng mặt trời.</i>	3511 (Chính)

b) Tổng công ty có thể được mở rộng ngành nghề kinh doanh theo quyết định của Tập đoàn phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Chủ sở hữu Tổng công ty

1. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sở hữu toàn bộ vốn điều lệ của Tổng công ty. Tập đoàn chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Tổng công ty. Hội đồng quản trị Tập đoàn là đại diện chủ sở hữu của Tập đoàn tại Tổng công ty.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

* Văn phòng giao dịch của Tập đoàn tại tầng 23, 24, 25 Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Điện thoại: 024 38512603

4. Fax: 024 38 519 203, 024 38 512 902

5. Website: www.petrolimex.com.vn

6. Mã số doanh nghiệp: **0100107370**

Điều 6. Vốn điều lệ Tổng công ty

1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Tổng công ty là: **402.821.000.000 đồng** (*Bốn trăm lẻ hai tỷ, tám trăm hai mươi một triệu đồng chẵn*).

2. Tăng, giảm vốn điều lệ:

a) Tổng công ty giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

- Hoàn trả một phần vốn góp cho Tập đoàn nếu Tổng công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho Tập đoàn;

- Vốn điều lệ không được Tập đoàn thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Tổng công ty tăng vốn điều lệ thông qua việc Tập đoàn góp thêm vốn hoặc huy động thêm vốn góp của người khác hoặc tang vốn điều lệ từ phần vốn chủ sở hữu của Tổng công ty. Tập đoàn quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ.

c) Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, Tổng công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần. Nếu tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thì Tổng công ty phải thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thay đổi vốn điều lệ. Nếu chuyển đổi thành công ty cổ phần thì Tổng công ty thực hiện theo quy định tại Điều 202 của Luật doanh nghiệp.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty: 02 người.

2. Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty là cá nhân đại diện cho Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng công ty, đại diện cho Tổng công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được quy định cụ thể tại Điều lệ này và quy định của Tập đoàn.

5. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Tổng công ty.

b) Trung thành với lợi ích của Tổng công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

6. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Tổng công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 8. Thời hạn hoạt động của Tổng công ty

Thời hạn hoạt động của Tổng công ty bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Việc chấm dứt hoạt động của Tổng công ty do Tập đoàn quyết định, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Tổng công ty

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Tổng công ty hình thành, hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổng công ty tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Tổng Công ty; không cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.”

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TẬP ĐOÀN

Điều 10. Quyền hạn của Tập đoàn

1. Quyết định thành lập, đổi tên, tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Tổng công ty.
2. Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty.
3. Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty và các quy chế quản trị khác của Tổng công ty (nếu cần thiết).

4. Quyết định tăng vốn điều lệ của Tổng công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Tổng công ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu.

5. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty.

6. Quyết định thành lập, tổ chức lại, đổi tên và giải thể Công ty con của Tổng công ty được tổ chức dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên, đơn vị phụ thuộc Tổng công ty và các đơn vị khác theo quy định của Tập đoàn.

7. Phê duyệt đề Hội đồng thành viên Tổng công ty quyết định việc thành lập, tách, nhập, giải thể, đổi tên các phòng, Ban của Tổng công ty.

8. Phê duyệt quy hoạch cán bộ thuộc diện Tập đoàn quản lý.

9. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đi nước ngoài; quyết định mức lương/thù lao, nâng lương và lợi ích khác đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên Tổng công ty.

10. Phê duyệt đề Hội đồng thành viên Tổng công ty quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, đối với các chức danh: Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng/Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty; Giám đốc các đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty; Chủ tịch, Giám đốc tại các doanh nghiệp do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ và các chức danh khác theo quy định của Tập đoàn.

11. Phê duyệt đề Hội đồng thành viên Tổng công ty cử/giới thiệu người đại diện phần vốn của Tổng công ty đối với các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc/Giám đốc tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

12. Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty.

13. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty.

14. Quyết định Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn;

15. Quyết định các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty theo phân cấp của Tập đoàn.

16. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác, quyết định bán tài sản theo phân cấp của Tập đoàn.

17. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác; việc thành lập công ty con; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết. Phương án tăng giảm vốn, góp vốn thành lập Công ty liên doanh, liên kết tại các doanh nghiệp Tổng công ty có vốn góp chi phối.

18. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

19. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác hoặc xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh của Tổng công ty;

20. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tập đoàn.

21. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Tổng công ty sau khi Tổng công ty hoàn thành việc giải thể hoặc phá sản.

22. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Pháp luật, Tập đoàn và Điều lệ này.

Điều 11. Nghĩa vụ của Tập đoàn

1. Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ Tổng công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty.
3. Có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Tổng công ty. Phải xác định và tách biệt tài sản của Tập đoàn và tài sản của Tổng công ty.
4. Phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty. Trường hợp phát hiện Tổng công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Tập đoàn yêu cầu và chỉ đạo Tổng công ty có phương án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.
5. Có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Tổng công ty; giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định và phê duyệt của mình.
6. Có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Tổng công ty; bảo đảm để Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Tổng công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
7. Tập đoàn chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Tổng công ty dưới hình thức khác thì Tập đoàn và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty.
8. Tập đoàn không được rút lợi nhuận khi Tổng công ty chưa thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
9. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa Tổng công ty và Tập đoàn.
10. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 12. Quyền của Tổng công ty

1. Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm và được Tập đoàn phê duyệt.
2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh theo phê duyệt của Tập đoàn.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn theo phân cấp của Tập đoàn.
4. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định Tập đoàn.
6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh theo quy định của pháp luật về lao động và của Tập đoàn.
7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn.
9. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn.

10. Khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại.
11. Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
12. Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan khác.

Điều 13. Nghĩa vụ của Tổng công ty

1. Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
3. Kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.
5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do Tập đoàn, pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.
7. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.
8. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử- văn hóa và danh lam thắng cảnh.
9. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC, QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty, gồm:
 - Hội đồng thành viên.
 - Tổng giám đốc.
 - Ban kiểm soát.
2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động. Tổng công ty phải đề nghị Tập đoàn sửa đổi, bổ sung Điều lệ khi thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục I.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Điều 15. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu của Tập đoàn trực tiếp tại Tổng công ty; nhân danh Tập đoàn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn theo ủy quyền; nhân danh Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc.

Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tập đoàn về mọi hoạt động của Tổng công ty, về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng thành viên gồm: Chủ tịch và các thành viên khác do Tập đoàn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Chủ tịch và Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại.

3. Hội đồng thành viên có các thành viên chuyên trách và không chuyên trách. Số lượng thành viên có từ 03 đến 07 người. Tập đoàn quyết định cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng thành viên theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty trong quá trình hoạt động.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Tập đoàn.

2. Xây dựng, trình Tập đoàn về chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của Tổng công ty; tổ chức thực hiện khi được Tập đoàn phê duyệt.

3. Đề nghị Tập đoàn xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, đi nước ngoài; quyết định mức lương, nâng lương và lợi ích khác đối với các chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty.

4. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, điều động luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc/Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty và văn bản chấp thuận của Hội đồng quản trị Tập đoàn.

5. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, đi nước ngoài; quyết định mức lương đối với các chức danh Giám đốc các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty; Chủ tịch, Giám đốc tại các doanh nghiệp do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; sau khi có văn bản chấp thuận của Hội đồng quản trị Tập đoàn.

6. Quyết định cử/giới thiệu Người đại diện vốn giữ chức danh Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch HĐTV, Thành viên HĐQT/Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/Giám đốc tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Riêng đối với các chức danh Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch HĐTV, Tổng giám đốc/Giám đốc tại các doanh nghiệp này thì phải có văn bản chấp thuận của Hội đồng quản trị Tập đoàn.

7. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, đi nước ngoài và các lợi ích khác đối với các chức danh Trưởng Văn phòng đại diện Tổng công ty ở trong nước và nước ngoài, Phó giám đốc, Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Tổng công ty, Trưởng các phòng/ban nghiệp vụ Tổng công ty (*trong trường hợp Tổng công ty chưa thành lập các Ban trực thuộc Hội đồng thành viên*); Phó giám đốc đơn

vị phụ thuộc Tổng công ty; Trưởng/phó các ban trực thuộc Hội đồng thành viên của Tổng công ty và các chức danh khác theo phân cấp tại quy chế nội bộ của Tổng công ty.

8. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Tập đoàn phê duyệt chủ trương.

9. Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định của Tập đoàn và pháp luật có liên quan.

10. Phê duyệt đề nhóm đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con (Tổng công ty giữ cổ phần chi phối) thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng/Trưởng phòng Tài chính Kế toán công ty và Chủ tịch, Giám đốc công ty 100% vốn trực thuộc các công ty theo điều lệ và quy định của pháp luật.

11. Phê duyệt và quyết định các dự án đầu tư theo phân cấp của Tập đoàn;

12. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được Tập đoàn phê duyệt chủ trương.

13. Ban hành các quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty theo thẩm quyền.

14. Kiến nghị Tập đoàn.

a) Các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty;

b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;

c) Cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;

15. Quyết định việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty sau khi đề nghị và được Tập đoàn phê duyệt chủ trương.

16. Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

17. Trình Tập đoàn phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh của Tổng công ty.

18. Quyết định phương án phối hợp kinh doanh của các đơn vị thành viên do Tổng công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối thông qua việc sử dụng quyền chi phối của Tổng công ty tại các doanh nghiệp này.

19. Quyết định phân công chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thông tin, thị trường, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa Tổng công ty với các doanh nghiệp thành viên.

20. Kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty; Chủ tịch/Giám đốc công ty, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ và người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con theo quy định của Tập đoàn, pháp luật.

21. Chịu trách nhiệm trước Tập đoàn và pháp luật về thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình và về sự phát triển của Tổng công ty theo mục tiêu Tập đoàn giao.

22. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Tập đoàn, Điều lệ này và các quy định nội bộ khác của PGCC.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng thành viên

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của Tổng công ty.

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Tập đoàn; thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Tổng công ty; Kiểm soát viên Tổng công ty.

4. Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên.

5. Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty hoặc công ty khác không phải là doanh nghiệp thành viên theo quyết định của Tập đoàn.

6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn.

Điều 18. Miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được Tập đoàn chấp thuận bằng văn bản;

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao;

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Tổng công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Tập đoàn mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được Tập đoàn chấp thuận;

b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên, Tập đoàn xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên.

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên.

c) Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên.

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

đ) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nghị quyết, quyết định, văn bản của Hội đồng thành viên.

e) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Tập đoàn đầu tư hoặc giao cho Tổng công ty; quản lý Tổng công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

g) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng của Tổng công ty; phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Tổng công ty để trình Hội đồng thành viên.

h) Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác và các quy chế quản trị nội bộ khác của Tổng công ty.

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn và Điều lệ này.

2. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì các thành viên kiến nghị Tập đoàn chỉ định một người trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước Tập đoàn về việc chậm trễ hoặc không ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

5. Ngoài trường hợp quy định tại Điều 18 của Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên

1. Tham dự cuộc họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép, trích lục sổ ghi chép và theo dõi hợp đồng, giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Tổng công ty.

3. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quyết định bổ nhiệm, hợp đồng lao động mà thành viên Hội đồng thành viên ký với Tập đoàn, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Trách nhiệm của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Tập đoàn trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và Tập đoàn.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và Tập đoàn; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được tập hợp và lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

5. Chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Tổng công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác.

c) Thanh toán khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Tổng công ty.

7. Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Tập đoàn; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn và Điều lệ này.

Điều 22. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Tập đoàn hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên, hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên, hoặc Tổng giám đốc Tổng công ty. Cuộc họp của Hội đồng thành viên chủ yếu phải được tổ chức tại trụ sở chính của Tổng công ty. Trường hợp thay đổi địa điểm họp, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định và chịu trách nhiệm.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung chương trình họp Hội đồng thành viên nếu kiến nghị có đủ nội dung theo quy định được gửi đến trụ sở chính của Tổng công ty chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng thành viên; trường hợp kiến nghị được trình ngay trước khi bắt đầu họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên dự họp tán thành.

3. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể gửi bằng giấy mời hoặc các công cụ điện tử, truyền thông khác (nếu có) và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác (nếu có). Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Riêng tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị Tập đoàn sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, thông qua phương hướng phát triển Tổng công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Tổng công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau. Hội đồng thành viên có thể thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc mời đại diện các Phòng, Ban có liên quan tham dự; các vấn đề có liên quan tới quyền và nghĩa vụ của người lao động trong Tổng công ty mời đại diện tổ chức công đoàn Tổng công ty tham dự. Đại diện các Phòng, Ban, công đoàn được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu (nếu có) của đại diện mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

6. Cuộc họp Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận.

b) Số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ; tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.

c) Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng.

d) Họ, tên, chữ ký và nội dung ý kiến của người dự họp không đồng ý thông qua biên bản họp (nếu có).

đ) Họ, tên, chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên.

7. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý, điều hành trong Tổng công ty, công ty con do Tổng công ty nắm 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

8. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc, con dấu của Tổng công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

9. Hội đồng thành viên được thành lập bộ phận giúp việc để trực tiếp giúp việc cho Hội đồng thành viên.

10. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên và của các cơ quan thuộc Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao được tính vào chi phí quản lý của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

11. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty.

Điều 23. Nghị quyết của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có trên 50% số thành viên dự họp tán thành hoặc số thành viên dự họp sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. Trường hợp có số phiếu ngang nhau thì bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là quyết định. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên Tập đoàn.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, tổ chức lại Tổng công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Tổng công ty phải được ít nhất 75% số thành viên dự họp tán thành hoặc số thành viên dự họp sở hữu từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên tán thành.

3. Quyết định về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên:

- a) Kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Tổng công ty.
- b) Quyết định phương hướng phát triển Tổng công ty.
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty.
- d) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- đ) Tổ chức lại hoặc giải thể Tổng công ty.

4. Thành viên được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

5. Nghị quyết/quyết định của Hội đồng thành viên có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết/quyết định, trừ các trường hợp phải được Tập đoàn chấp thuận.

Điều 24. Thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tờ trình về nội dung cần quyết định, dự thảo nghị quyết, quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng thành viên.

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.
- b) Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

c) Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến về Tổng công ty.

d) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên và được gửi về Tổng công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ. Chủ tịch Hội đồng thành viên tổ chức việc kiểm phiếu, lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về công ty. Báo cáo kết quả kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng thành viên và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Mục đích, nội dung lấy ý kiến.

b) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).

c) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.

d) Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng.

đ) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo kết quả kiểm phiếu.

Mục II. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 25. Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc do Tập đoàn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên Tổng công ty.

2. Tổng giám đốc được bổ nhiệm để điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, Tập đoàn và Hội đồng thành viên về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị doanh nghiệp hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty đáp ứng yêu cầu của Tập đoàn.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và các nghị quyết, quyết định của Tập đoàn.

2. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty do Hội đồng thành viên hoặc Tập đoàn phê duyệt.

4. Ký kết hợp đồng nhân danh Tổng công ty (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch hội đồng thành viên).

5. Xây dựng quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty trình Hội đồng thành viên ban hành. Ban hành các quy định theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

6. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, đi nước ngoài, quyết định mức lương và các lợi ích khác đối với các chức danh: Trưởng phòng nghiệp vụ Tổng công ty (trong trường hợp Tổng công ty đã thành lập các Ban trực thuộc Hội đồng thành viên); Phó phòng nghiệp vụ Tổng công ty, Trưởng/phó các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty và các chức danh khác theo quy định/phân cấp tại quy chế nội bộ của Tổng công ty.

7. Quyết định nâng bậc lương, ký hợp đồng lao động, quyết định đi nước ngoài đối với tất cả các trường hợp còn lại (không thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên) theo quy định của pháp luật, quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Tập đoàn, trước Hội đồng thành viên Tổng công ty.

8. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Tổng công ty lên Hội đồng thành viên Tổng công ty.

9. Trình phương án định biên lao động, bộ máy quản lý lên Hội đồng thành viên Tổng công ty trên cơ sở quy định của pháp luật, Tập đoàn.

10. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng thành viên Tổng công ty.

11. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh lên Hội đồng thành viên Tổng công ty.

12. Tuyển dụng lao động và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy chế của Tổng công ty.

13. Tổng giám đốc Tổng công ty có quyền ủy quyền cho Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và người khác trong Tổng công ty thực hiện các công việc trong phạm vi chức trách quyền hạn của mình theo quy định của Điều lệ này, quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty và của pháp luật, của Tập đoàn.

14. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Tổng công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tổng công ty.

15. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn và Điều lệ này.

Điều 27. Thay thế, miễn nhiệm Tổng giám đốc

Tập đoàn xem xét và quyết định miễn nhiệm, thay thế Tổng giám đốc trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên Tổng công ty trong những trường hợp sau đây:

1. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này.

2. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

3. Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Tổng công ty.

4. Tổng giám đốc xin từ chức.

5. Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác.

6. Các trường hợp khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, của Tập đoàn và pháp luật có liên quan.

Mục III.
BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 28. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát Tổng công ty có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên do Tập đoàn bổ nhiệm có thời hạn và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Tổng công ty. Tập đoàn quyết định số lượng Kiểm soát viên, bổ nhiệm Kiểm soát viên. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tập đoàn về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện và các yêu cầu khác, phải tuân thủ chế độ làm việc của Ban kiểm soát và có quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp và theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Tổng công ty, Công ty TNHH MTV do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam làm chủ sở hữu.

Mục IV.
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN,
TỔNG GIÁM ĐỐC, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 29. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên

1. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, quyết định của Tập đoàn và quy định của pháp luật trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và Tập đoàn.

3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và Tập đoàn; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Tập đoàn và Tổng công ty về các doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, vốn góp chi phối. Thông báo này được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

5. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của Tập đoàn phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 30. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Tổng công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Tập đoàn, của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh hoặc kiến nghị Tập đoàn điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc có thể báo cáo Tập đoàn, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Tập đoàn, của Hội đồng thành viên.

2. Tổng giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Tổng công ty cho Hội đồng thành viên; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Tổng công ty theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty chủ trì các cuộc họp sơ kết (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng), tổng kết năm của Tổng công ty và các cuộc họp để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ được giao.

4. Tổng giám đốc Tổng công ty chủ trì các cuộc họp giao ban tuần, tháng của Tổng công ty, các cuộc họp giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, các cuộc họp chuẩn bị nội dung có liên quan đến các báo cáo, đề án để trình Hội đồng thành viên Tổng công ty hoặc trình Tập đoàn.

5. Hội đồng thành viên có quyền tham dự tất cả các cuộc họp Tổng công ty; Tất cả các cuộc họp do Tổng giám đốc Tổng công ty chủ trì đều phải mời Hội đồng thành viên tham dự; Hội đồng thành viên tham dự hoặc người được Hội đồng thành viên ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban do Tổng giám đốc chủ trì, Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

6. Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty có trách nhiệm ban hành quy định cụ thể về quan hệ phối hợp giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty trong quản lý, điều hành Tổng công ty.

Điều 31. Mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên

1. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty có quyền được Tập đoàn thông tin đầy đủ, kịp thời về việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và nội dung nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Tổng công ty.

2. Trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Tập đoàn giao, Tổng công ty có quyền báo cáo Tập đoàn và thông báo cho Kiểm soát viên biết. Sau khi nhận được báo cáo của Tổng công ty, Tập đoàn có trách nhiệm xem xét, kết luận và đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

3. Tổng công ty phải bảo đảm gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

4. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Kiểm soát viên do Tập đoàn ban hành; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Khi Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Tập đoàn thì đồng thời gửi cho Tổng công ty, trừ trường hợp có quy định khác của Tập đoàn. Trường hợp Tổng công ty có ý kiến khác Kiểm soát viên thì trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Tổng công ty có quyền đề nghị Tập đoàn trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau.

6. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Tập đoàn phân công, đồng thời cùng với các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của Ban kiểm soát tại Tổng công ty.

7. Trường Ban kiểm soát có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các Kiểm soát viên khác vào các báo cáo, chương trình công tác để gửi Tập đoàn theo quy định.

Điều 32. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên

1. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên của Tổng công ty được hưởng tiền lương hoặc thù lao và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

2. Tập đoàn quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên của Tổng công ty. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

3. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng theo quy định của Tập đoàn và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 33. Hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với những người liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với những người sau đây phải được Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên chấp thuận:

- a) Tập đoàn và người có liên quan của Tập đoàn.
- b) Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.
- c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này.
- d) Người quản lý của Tập đoàn, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó.
- đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

2. Người nhân danh Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan và lợi ích có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

3. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có liên quan đến các bên không có quyền biểu quyết.

4. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt.
- b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.
- c) Tập đoàn tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 77 của Luật Doanh nghiệp (Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Tổng công ty và Tập đoàn).

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này. Người ký hợp đồng, giao dịch và người có liên quan là các bên của hợp đồng giao dịch liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Tổng công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Các hợp đồng giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này phải được ghi chép lại và giữ thành hồ sơ riêng của Tổng công ty.

Mục V. BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 34. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

1. Sau khi được Tập đoàn phê duyệt, Hội đồng thành viên Tổng công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm có thời hạn và có thể được bổ nhiệm lại, thay thế.

2. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên quản lý, điều hành Tổng công ty theo phân công và/hoặc ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên, Tập đoàn và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và/hoặc ủy quyền.

3. Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên, Tập đoàn và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và/hoặc ủy quyền.

4. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo quy chế nội bộ của Tổng công ty, quy định của Tập đoàn và phù hợp với pháp luật.

Điều 35. Bộ máy giúp việc

1. Tổng công ty có các Phòng, Ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giám sát, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Tổng công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

2. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc được quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, do Hội đồng thành viên Tổng công ty xem xét, quyết định ban hành phù hợp với quy định của Tập đoàn.

3. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc có quyền đề nghị Hội đồng thành viên thay đổi cơ cấu, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và quy định của pháp luật. Hội đồng thành viên Tổng công ty xem xét, quyết định việc thay đổi phù hợp với quy định của Tập đoàn.

Điều 36. Quản lý lao động của Tổng công ty

Người lao động tham gia quản lý Tổng công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây :

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Tổng công ty.
2. Tổ chức công đoàn Tổng công ty.

3. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.
4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Mục VI.
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ
TỔNG CÔNG TY

Điều 37. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Tổng công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Tổng công ty.
2. Tổ chức công đoàn Tổng công ty.
3. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.
4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 38. Nội dung tham gia quản lý Tổng công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Tổng công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Tổng công ty.

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Tổng công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật, Tập đoàn.

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Tổng công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Tổng công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Tổng công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Tập đoàn giao; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Tổng công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Tổng công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Tổng giám đốc Tổng công ty lập kế hoạch đề Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền

lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Tổng công ty cũng như mối quan hệ giữa Tổng công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

CHƯƠNG V.

ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 39. Đơn vị phụ thuộc và công ty con của Tổng công ty

1. Tổng công ty có các đơn vị phụ thuộc và các công ty con. Danh sách các đơn vị phụ thuộc, các công ty con được nêu ở **Phụ lục** đính kèm theo Điều lệ này. Phụ lục là một phần của Điều lệ này.

2. Tổng công ty có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty phù hợp với nghị quyết được Hội đồng thành viên thông qua và quy định của Tập đoàn, của Pháp luật.

Điều 40. Mối quan hệ giữa Tổng công ty với các đơn vị phụ thuộc

Các đơn vị phụ thuộc sẽ được báo cáo trong sổ kế toán của Tổng công ty, sẽ thực hiện công việc hoạt động, kinh doanh, duy trì sổ kế toán, tổ chức hoạt động của mình, quản lý nguồn nhân lực và tiến hành các hoạt động khác theo quy chế của Tổng công ty và quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị. Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị phụ thuộc sẽ do Tổng giám đốc xây dựng và trình Hội đồng thành viên ban hành. Tổng công ty sẽ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh dưới tên của các đơn vị phụ thuộc đó.

Điều 41. Mối quan hệ giữa Tổng công ty với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ

Tổng công ty là chủ sở hữu của các công ty con do Tổng công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ Hội đồng thành viên thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con như sau:

1. Tổng công ty quyết định việc áp dụng mô hình tổ chức quản lý Hội đồng thành viên hay Chủ tịch công ty; số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thù lao hoặc mức lương và các chế độ khác đối với thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên theo quy định của Tập đoàn, của pháp luật và Điều lệ này;

2. Tổng công ty chấp thuận để Chủ tịch công ty con ký quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và chế độ khác đối với cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp tại Điều lệ công ty và Quy chế quản lý thực hiện công tác tổ chức cán bộ của Tổng công ty.

3. Tổng công ty phê duyệt Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty con, mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh, việc điều chỉnh vốn điều lệ, các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác thuộc thẩm quyền quyết định của chủ sở hữu công ty con;

4. Tổng công ty phê duyệt báo cáo quyết toán, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm của công ty con.

5. Các quyền và nghĩa vụ khác của Tổng công ty đối với công ty con do Tổng công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ được quy định tại Điều lệ của công ty con.

Điều 42. Quan hệ với các công ty con do Tổng công ty nắm quyền chi phối

1. Các công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Tổng công ty-công ty mẹ nắm quyền chi phối được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.

2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty đối với công ty con theo quy định của pháp luật có liên quan và các quy định dưới đây:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua người đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại công ty con (Người đại diện) theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty đó.

b) Cử, thay đổi, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện tại công ty con.

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của công ty con.

d) Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện xin ý kiến về những vấn đề quan trọng trước khi biểu quyết tại công ty con (Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Quyết định mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn của công ty; Bổ sung ngành, nghề kinh doanh; Các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty; Huy động thêm cổ phần, vốn góp; Phê duyệt báo cáo quyết toán, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm của công ty); báo cáo việc sử dụng quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của Tổng công ty và của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở công ty con.

e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào công ty con.

g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào công ty con.

3. Hội đồng thành viên nhân danh Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp này. Hội đồng thành viên trực tiếp chỉ đạo hoặc giao cho Tổng Giám đốc Tổng công ty chỉ đạo bộ máy giúp việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, theo đó có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà công ty con báo cáo Tổng công ty, để trình Hội đồng thành viên xem xét, thông qua hoặc quyết định.

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên đối với công ty con.

c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh tại công ty con.

4. Các công ty con do công ty mẹ nắm quyền chi phối:

a) Được tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế với Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên Tổ hợp công ty mẹ - công ty con.

b) Được Tổng công ty giao thực hiện các hợp đồng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở hợp đồng kinh tế.

c) Được Tổng công ty cung cấp thông tin và hưởng các dịch vụ và lợi ích từ hoạt động chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con theo quy định tại Điều lệ này, theo thỏa thuận với các doanh nghiệp thành viên và quy định pháp luật có liên quan.

d) Có nghĩa vụ thực hiện các quy định hoặc thỏa thuận chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con; thực hiện các cam kết trong hợp đồng kinh tế với Tổng công ty và các doanh

nghiệp thành viên; xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo định hướng của Tổng công ty và triển khai thực hiện các quyết định hợp pháp của Tổng công ty với tư cách thực hiện quyền chi phối đối với công ty con.

5. Mọi quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Mọi giao dịch mua bán, thuê và cho thuê, vay mượn và chuyển giao tài sản giữa Tổng công ty với các công ty con được tiến hành trên cùng cơ sở như các pháp nhân khác theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của Tổng công ty.

Điều 43. Kiểm tra, giám sát

Tổng công ty kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty; Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ và người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Điều 44. Năm tài chính và báo cáo tài chính của Tổng công ty

1. Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.
2. Tổng công ty thực hiện hạch toán kế toán theo quy định của Pháp luật về kế toán, thống kê, các hướng dẫn của Bộ tài chính và của Tập đoàn.
3. Việc thu chi tài chính của Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Pháp luật.
4. Trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, Tổng công ty nộp các báo cáo tài chính theo quy định pháp luật.
5. Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm theo quy định của Tập đoàn.

Điều 45. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh của Tổng công ty

1. Phân phối lợi nhuận: Hàng năm, Hội đồng thành viên Tổng công ty chỉ đạo việc trích lập, sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật căn cứ trên quyết định của Tập đoàn. Tổng công ty chuyển toàn bộ lợi nhuận cho Tập đoàn sau khi đã thanh toán đủ các khoản và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
2. Xử lý lỗ trong kinh doanh: Trong trường hợp Tổng công ty bị lỗ trong kinh doanh, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty, thống nhất kế hoạch xử lý lỗ và báo cáo Tập đoàn quyết định. Tập đoàn chỉ được rút lợi nhuận của Tổng công ty khi Tổng công ty thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

CHƯƠNG VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 46. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng giám đốc có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên Tổng công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:
 - a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Tổng công ty.
 - b) Báo cáo tài chính.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc Tổng công ty, các cán bộ quản lý của Tổng công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Tổng giám đốc Tổng công ty là người chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty.

Điều 47. Báo cáo và thông tin cho Tập đoàn

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty lập và gửi Tập đoàn những tài liệu sau đây:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Tổng công ty.

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty.

c) Các báo cáo và tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này, của Tập đoàn và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Ban kiểm soát trình Tập đoàn:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Tổng công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này, của Tập đoàn và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Tập đoàn trong từng trường hợp.

Điều 48. Công khai thông tin.

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Tổng công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 49. Tổ chức lại Tổng công ty

1. Việc tổ chức lại Tổng công ty gồm sáp nhập, chia, tách, hợp nhất, do Tập đoàn quyết định khi thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của Hội đồng thành viên Tổng công ty và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

2. Tập đoàn quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Chuyển đổi sở hữu Tổng công ty

1. Tổng công ty chuyển đổi sở hữu theo các hình thức sau:
 - a) Cổ phần hóa toàn bộ hoặc một bộ phận của Tổng công ty.
 - b) Bán toàn bộ Tổng công ty.
 - c) Chuyển thành Tổng công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
2. Tập đoàn quyết định chuyển đổi sở hữu Tổng công ty, việc chuyển đổi tiến hành theo trình tự, thủ tục của pháp luật về chuyển đổi sở hữu.

Điều 51. Giải thể, phá sản Tổng công ty

1. Tổng công ty bị giải thể theo quyết định của Tập đoàn trong các trường hợp sau đây:
 - a) Tổng công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản.
 - b) Tổng công ty không thực hiện được các nhiệm vụ do Tập đoàn giao sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết.
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Tổng công ty thực hiện việc giải thể theo trình tự, thủ tục giải thể do pháp luật quy định.
3. Việc phá sản Tổng công ty được thực hiện theo thủ tục của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.

CHƯƠNG IX

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 52. Sửa đổi, bổ sung điều lệ

1. Tập đoàn quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.
2. Hội đồng thành viên Tổng công ty có quyền kiến nghị Tập đoàn về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 53. Quản lý con dấu của Tổng công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty quyết định thông qua loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu chính thức của Tổng công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Tổng công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải.
2. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

PHÒNG
 G CHỨN
 YÊN HU
 ĐA - T.P

Điều 55. Phạm vi thi hành

1. Tập đoàn, Tổng công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.
2. Các quy chế nội bộ của Tổng công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

Điều 56. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 10 chương, 56 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định của Điều lệ này không còn hiệu lực thi hành.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Hội đồng thành viên Tổng công ty có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; đặc biệt là các quy định cụ thể đối với từng lĩnh vực phù hợp với nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này để có cơ sở tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát.
3. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Hội đồng thành viên Tổng công ty có trách nhiệm lựa chọn hình thức phù hợp để phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung đã quy định tại Điều lệ này. /.

**TM. CHỦ SỞ HỮU
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Văn Thanh

